

Số: **204/2020/QĐST-HNGĐ**

*Liên Chiểu, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Đăng S - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 35, Xuân Thiều, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy V - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 35, Xuân Thiều, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, ông S và bà Vân về sống tại tổ 35, Xuân Thiều, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, ông S và bà Vân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung. Ông S và bà Vân đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ông S và bà V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông S và bà V đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông S và bà Vân .

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V xác nhận 02 con chung Nguyễn Ngọc Anh Th– Sinh ngày 14.7.2015 và Nguyễn Ngọc Cát T – sinh ngày 04.9.2019.

Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Ngọc Anh T– Sinh ngày 14.7.2015 và Nguyễn Ngọc Cát T – sinh ngày 04.9.2019. Ông Nguyễn Đăng S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 con (3.000.000đồng/con). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01.01.2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2019 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V xác định có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T – Sinh ngày 14.7.2015 và Nguyễn Ngọc Cát T– Sinh ngày 04.9.2019. Ông S và bà V thống nhất thỏa thuận: Bà V trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc Cát T cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Đăng S cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000đồng/con). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01.01.2021 cho đến khi các con ông S và bà Vân lần lượt đủ tuổi thành niên.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đăng S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*1.3. Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về nợ chung:* Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị Thúy V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004839 ngày 08.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND Hòa Hiệp N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**

